|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**SỞ Y TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**QUY CHẾ**

**Thi đua, khen thưởng Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-SYT ngày của*

*Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế)*

# Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế nàyquy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các phòng chức năng của Sở Y tế, đơn vị trực thuộc Sở Y tế, kể cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, thử việc.

###### Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng thi đua

a. Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về Sở Y tế (qua phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 05 tháng 3 hàng năm.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

**Chương II**

**DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

 **Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d. Có đạo đức, lối sống lạnh mạnh.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

 a. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

 b. Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

**Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 và Khoản 8, Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh của cá nhân được áp dụng đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh. Sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã nghiệm thu do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp giấy chứng nhận.

2. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện như sau:

a. Đối với Văn phòng Sở Y tế: số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 10% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế: số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 5% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

**Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

 a. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b. Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

**Điều 8.** **Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

Sở Y tế; các phòng chức năng của Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc.

**Điều 9.** **Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

Sở Y tế; các phòng chức năng của Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc.

3. Số lượng đề nghị không quá 30% trong tổng số các đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

**Điều 10. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh**

Tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng và Khoản 1, Điều 12 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](http://vbpl.vn/danang/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=91/2017/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu khối thi đua giữa các đơn vị trực thuộc và được quy định cụ thể như sau: Khối Trung tâm Y tế huyện, thị xã và thành phố Huế 01 cờ; Khối các Trung tâm, Bệnh viện tuyến tỉnh 01 cờ, và Khối các Trạm Y tế: 02 cờ (*Mỗi khối có tổ chức ký kết giao ước thi đua*).

2. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh.

3. Có mô hình mới, nhân tố mới để các tập thể khác học tập.

4. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

**Điều 11. Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ**

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2. Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dẫn đầu các khối, cụm thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương tổ chức.

3. Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

**Chương III**

###  HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

**Điều 12. Giấy khen**

Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Điều 74, Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 13. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh, gồm:

1. Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi Olympic Quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp Quốc gia.

2. Khen đối ngoại: Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh.

3. Khen thưởng theo chuyên đề: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh hoặc bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động thi đua và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng cho một chuyên đề hàng năm hoặc sơ kết 3 năm: không quá 05 tập thể và 05 cá nhân; sơ kết 5 năm trở lên: không quá 05 tập thể và 10 cá nhân; tổng kết giai đoạn 5 năm: không quá 10 tập thể và 15 cá nhân, giai đoạn 10 năm trở lên: không quá 20 tập thể và 30 cá nhân.

4. Đối với khen thưởng theo quy định khác của UBND tỉnh:

- Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm…) ngày thành lập, UBND tỉnh xét khen thưởng cho 01 tập thể đóng trên địa bàn được thành lập (tập thể đó phải lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian 05 năm trước thời điểm trình đã được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương khen thưởng).

- Khen thưởng Festival, hiến máu nhân đạo, mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh.

- Khen thưởng một số trường hợp khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc theo văn bản quy định của tỉnh hoặc Trung ương.

5. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đối với cá nhân: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b. Đối với tập thể:

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

c. Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể hoàn thành công tác năm được quy định như sau:

- Đối với cá nhân không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 15 cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

- Đối với tập thể không quá 50% trong tổng số phòng, ban, chi cục trực thuộc hoặc tương đương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

- Đối với những tập thể không thuộc đối tượng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các trạm y tế thuộc các xã, phường, trị trấn; số lượng không quá 10% trong tổng số trạm y tế thuộc các xã, phường, trị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Huế.

6. Tỉ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau:

a. Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp là 50%;

b. Công chức, viên chức lãnh đạo cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp Sở, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở là 30%;

c. Công chức lãnh đạo cấp sở là 20%.

**Điều 14. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c. Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c. Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

**Điều 15. “Huân chương Lao động” hạng ba**

1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 05 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

b. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

5. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận, đề nghị.

**Điều 16. “Huân chương Lao động” hạng nhì**

1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm trở lên.

b. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 15 năm trở lên.

3. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

4. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận, đề nghị.

**Điều 17. “Huân chương Lao động” hạng nhất**

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương;

b. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương.

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 10 năm trở lên.

c. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương.

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương từ 05 năm trở lên.

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 15 năm trở lên.

4. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

5. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận, đề nghị.

 **Điều 18. “Huân chương Độc lập” hạng ba**

1. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước;

b. Tham gia cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương;

c. Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã giữ một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương hoặc người tham gia hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam thời kỳ chống Mỹ từ năm 1964 đến 1975 đã đảm nhiệm chức vụ Huyện ủy viên hoặc chức vụ tương đương trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;

d. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm);

đ. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm); Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm);

e. Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

b. Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

c. Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam, được bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

 **Điều 19. “Huân chương Độc lập” hạng nhì**

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm);

b. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm).

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm);

c. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm); Thượng tướng Lực lượng vũ trang nhân dân từ 05 năm trở lên.

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 03 nhiệm kỳ (từ 13 đến 15 năm);

d. Lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh đoàn thể trung ương;

b. Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam được bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

**Điều 20. “Huân chương Độc lập” hạng nhất**

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Tham gia hoạt động cách mạng liên tục trước năm 1945 và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương; Trung tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

b. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương; Khu ủy viên, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm); Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

c. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm). Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương 3 nhiệm kỳ (từ 13 đến 15 năm). Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên.

d. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được Nhà nước công nhận.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

b. Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có thành tích đặc biệt xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam được bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

**Điều 21. Khen thưởng quá trình cống hiến**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, TUYẾN TRÌNH, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

**Điều 22. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnhxét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, "Tập thể lao động xuất sắc", “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và trình Chính phủ xét quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” cho cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

**Điều 23. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng** (*Phụ lục kèm theo*)

1. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau:

a. Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" (3 bản chính), gồm:

- Tờ trình đơn vị.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được công nhận phải có số điểm từ 80 điểm trở lên (trừ các trường hợp được đặc cách) và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của cá nhân (mẫu số 02), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 3 năm liên tục.

- Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến.

- Danh sách trích ngang các đề tài, sáng kiến.

- Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến (03 bản chính và 03 bản photo từ bản chính sau khi đã có nhận xét, chấm điểm và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở).

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết). Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

b. Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” (3 bản chính), gồm:

- Tờ trình của đơn vị.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) hoặc Biên bản bình xét của khối thi đua.

- Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 01) trong phần báo cáo phải thể hiện nổi bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua (có so sánh với thành tích năm trước), đơn vị có mô hình điển hình tiên tiến để các địa phương, đơn vị khác học tập. Tại thời điểm đề nghị tặng “Cờ thi đua”, đơn vị đó phải dẫn đầu khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu các khối thi đua của các Khối TTYT, Khối Trung tâm và Bệnh viện tuyến tỉnh, Khối các Trạm Y tế).

c. Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về khen thưởng thành tích công tác năm (3 bản chính), gồm:

- Tờ trình của đơn vị.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (tập thể theo mẫu số 01, cá nhân theo mẫu số 02), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy chứng nhận (quyết định) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục.

- Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến.

- Quyết định, Thông báo hoặc văn bản khác có liên quan đánh giá mức độ hoàn thành thành nhiệm vụ.

- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

- Bảng tổng hợp danh hiệu thi đua (mẫu số 10).

d. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyên đề, khen thưởng khác theo quy định của UBND tỉnh (3 bản chính):

- Tờ trình của đơn vị.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vịphải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (mẫu số 07).

đ. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đột xuất (2 bản chính):

- Tờ trình của đơn vị.

- Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất (mẫu số 06) hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

e. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đối ngoại (2 bản chính):

- Tờ trình đơn vị.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị.

- Báo cáo thành tích khen thưởng đối ngoại(mẫu số 08, 09) hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

2. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước gồm:

a. Tờ trình của địa phương, đơn vị, của tỉnh(3 bản chính).

b. Biên bản (3 bản chính).

- Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị và của tỉnh phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động” phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng của địa phương, đơn vị và của tỉnh từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

c. Biên bản (3 bản chính).

- Kết quả bỏ phiếu kín xét duyệt sáng kiến của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh công nhận các đề tài đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phảicó số điểm từ 80 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên;

- Trường hợp đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”phảicó số điểm từ 90 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 90% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản)

d. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (3 bản chính)

đ. Báo cáo thành tích:7 bản chính (riêng đối với đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, báo cáo thành tích là 6 bản chính, 22 bản photocopy).

Tập thể, cá nhân làm báo cáo thành tích và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy chế này để nộp cơ quan, tổ chức quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Báo cáo thành tích (mẫu số 02), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” 2 lần liên tục*.*

+ Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc (trong giai đoạn đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc) có ký tên của cá nhân và xác nhận của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh(7 bản chính và 10 bản photocopy từ bản chính khi đã có ý kiến nhận xét và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở).

-Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ”:

+ Báo cáo thành tích(mẫu số 01):Trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

+ Trong phần báo cáo phải khai nổi bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua (có so sánh với thành tích năm trước), phải thể hiện rõ thành tích dẫn đầu và mô hình điển hình tiên tiến để các địa phương, đơn vị khác học tập, noi theo. Kết thúc báo cáo phải có câu “là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối... năm… và được UBND tỉnh đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ năm …”.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 01).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 02), trong báo cáo thành tích ghi rõ tên của các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến; hiệu quả và khả năng áp dụng, nhân rộng, Quyết định công nhận các đề tài, sáng kiến của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 01).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 02), trong báo cáo thành tích ghi rõ tên của các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến; hiệu quả và khả năng áp dụng, nhân rộng, Quyết định công nhận các đề tài, sáng kiến của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh.

-Đối với hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 04).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 05).

**Điều 24. Một số quy định khác**

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích được thể hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

2. Các đơn vị chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Không xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với tập thể:

- Tập thể bị xử lý kỷ luật;

- Tập thể có người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật.

b. Đối với cá nhân:

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật;

- Đối với tập thể bị xử lý kỷ luật hoặc tập thể được xếp loại cải cách hành chính từ trung bình trở xuống: Cá nhân người đứng đầu không được xem xét khen thưởng.

4*.* Các cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng về thành tích công tác năm thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng công tác năm. Thời gian trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần tiếp theo được tính sau 3 năm theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định công nhận lần trước.

Các tập thể được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm (áp dụng đối với tập thể thuộc đối tượng được công nhận tập thể Lao động xuất sắc hàng năm).

5. Trong một năm, không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng đồng thời danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thành tích hoàn thành nhiệm vụ công tác năm (Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Cờ thi đua) đối với tập thể hoặc (Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) đối với cá nhân; UBND tỉnh không xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (trừ Chiến sĩ thi đua toàn quốc) đối với các tập thể, cá nhân vừa đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

6. Số lượng đề nghị khen thưởng của đơn vị trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Y tế:

**-** Đối với cá nhân: Tổng số các hình thức đề nghị khen thưởng Giấy khen của Giám đốc Sở; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh của đơn vị không vượt quá 10% tổng số cán bộ công chức, viên chức của đơn vị (*Lưu ý tỷ lệ khi đề nghị tặng Bằng khen giữa lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp*).

 Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước từ hình thức Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ và Huân chương các hạng không quá 10% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**-** Đối với tập thể: Tổng số các hình thức đề nghị khen thưởng bao gồm Giấy khen của Giám đốc Sở; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh của đơn vị không vượt quá 20% tổng số tập thể của đơn vị.

7. Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

**Điều 25. Quy định về tuyến trình khen thưởng**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Cấp nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng. Cấp nào tham mưu UBND tỉnh kế hoạch và các văn bản liên quan đến việc tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì cấp đó xét trình cấp trên khen thưởng.

3. Về hiệp y khen thưởng: thực hiện theo Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

**Điều 26. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng**

Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về Sở Y tế (qua phòng Tổ chức cán bộ) chậm nhất ngày 06 tháng 12 hàng năm.

Riêng hồ sơ đề nghị Cờ thi đua của các Khối thi đua gửi về Sở Y tế (qua phòng Tổ chức cán bộ) chậm nhất ngày 30 tháng 11 hàng năm.

**Điều 27. Việc thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước**

Thực hiện theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh.

Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan *(nếu cần thiết)* tổng hợp, tham mưu Hội Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiếnđể có cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

**Điều 28. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận khen thưởng**

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Không tổ chức tiệc mừng nhân dịp lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Cơ quan lãnh đạo địa phương và cơ quan cấp trên trực tiếp được tặng hoa chúc mừng đối với đơn vị cấp dưới, cấp dưới không tặng hoa chúc mừng cấp trên, các cơ quan khác không được sử dụng tiền từ ngân sách nhà nước cấp để tặng hoa, quà tại buổi lễ.

Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của UBND tỉnh).

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

**Điều 29. Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các đơn vị**

a. Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị.

b. Phó Chủ tịch Hội đồng: Các Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn đơn vị.

c. Ủy viên thường trực - Thư ký Hội đồng: Trưởng phòng TCCB hoặc cán bộ phụ trách công tác thi đua khen thưởng của đơn vị.

d. Các uỷ viên Hội đồng: Đại diện cấp uỷ Đảng, các uỷ viên khác là các Trưởng khoa/phòng do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc số lượng là: 3, 5, 7, 9 hoặc 11 thành viên.

**Chương V**

 **QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

**Điều 30. Quyền lợi**

Thực hiện theo Điều 76, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

**Điều 31. Nghĩa vụ**

Thực hiện theo Điều 77, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

**Điều 32. Trách nhiệm**

1.Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 78, 79 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

**Chương VI**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG**

**VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 33. Nguồn và mức trích quỹ**

Thực hiện theo theo Điều 65 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

**Điều 34. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Thực hiện theo theo Điều 66 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a. Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.

b. Chi nghiệp vụ gồm: in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung bằng, thêu cờ, trướng, làm hiện vật khen thưởng.

c. Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm hoặc Huy hiệu “Người tốt - việc tốt”.

**Điều 35. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành, đơn vị do thủ trưởng đơn vị quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình*,* trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

**Điều 36. Mức tiền thưởng**

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 37. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng đơn vị, lãnh đạo các phòng chức năng có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | GIÁM ĐỐC**Nguyễn Nam Hùng** |